DOCUMENT RESUME

ED 209 415 UD 021 828

AUTHOR Thuy, Vuong G.
TITLE Vai Tro Cua Phu Huynh Viet Nam Tai Hoc Duong Hoa Ky. The Role of Vietnamese Parents in American Schools.
PUB DATE 78
NOTE 49p.; Photographs will not reproduce due to reproduction quality of original document.
LANGUAGE Vietnamese

EDRS PRICE MF01/PC02 Plus Postage.
DESCRIPTORS Acculturation; Adjustment (to Environment); Asian Americans; Cognitive Style; *Cultural Differences; *Educational Philosophy; Educational Quality; *Learning Problems; *Parent Role; *Vietnamese; *Vietnamese People

ABSTRACT

This document, written in Vietnamese and containing a bilingual (English/Vietnamese) forward, examines the differences between the American and Vietnamese educational systems with respect to basic educational philosophy, content, learning style and organization. Also discussed are specific learning problems which affect the education of Vietnamese students in American schools, and the difficulties faced by Vietnamese refugee parents due to adjustment processes. The paper includes ten steps that Vietnamese parents can take to ensure a successful education for their children in American society. (Author/JCD)

****
* Reproductions supplied by EDRS are the best that can be made *
* from the original document. *
****

Vương Gia Thụy

ĐẠI HỌC ĐƯỜNG TEMPLE
TEMPLE UNIVERSITY

ED209417

Vai Trò Của Phụ Huynh Việt Nam Tại Học Đường Hoa Kỳ

THE ROLE OF VIETNAMESE PARENTS IN AMERICAN SCHOOLS

U.S. DEPARTMENT OF EDUCATION
NATIONAL INSTITUTE OF EDUCATION
EDUCATIONAL RESOURCES INFORMATION

PERMISSION TO REPRODUCE THIS MATERIAL HAS BEEN GRANTED BY

TO THE EDUCATIONAL RESOURCES INFORMATION CENTER (ERIC)

Cuốn Sách Chỉ Nam Quan Trọng Cho Các Bậc Phụ Huynh Học Sinh Việt Nam Tại Hoa Kỳ

An Important Guide to Facilitate the Involvement of Vietnamese Parents in the Education of Their Children in American Schools

Phần Cuối Sách Có Bảng Những Tiếng Song Ngữ Anh-Việt Và Phần Để Ghi Những Chi Tiết Cần Thiết

A Bilingual Glossary and an Appendix for Important Information Are Included at the End of the Booklet

Vai Trò Của Phụ Huynh Việt Nam Tại Học Đường Hoa Kỳ

—————*—————

THE ROLE OF VIETNAMESE PARENTS IN AMERICAN SCHOOLS

Vai [illegible]5 Của Phụ Huynh Việt Nam Tại Học Đường Hoa Kỳ

—————*—————

THE ROLE OF VIETNAMESE PARENTS IN AMERICAN SCHOOLS

Vương Gia Thụy

ĐẠI HỌC ĐƯỜNG TEMPLE
TEMPLE UNIVERSITY

Copyright © 1978 by Vuong Gia Thuy

No part of this book may be reproduced in any form or by any means without permission in writing from the author.

Sách này thuộc bản quyền của tác giả. Cấm trích dịch hay đăng lại nếu không có sự thoả thuận của tác giả bằng giấy tờ theo đúng luật lệ của Hoa Kỳ.

Library of Congress
Catalog Card No. 78-71179

Printed in the United States

Distributor/Người Phân Phối:

Mr. Thinh D. Trinh
634 Hort Street
Westfield, New Jersey 07090

The modified editions of this booklet in English, Cambodian and Laotian will be forthcoming. For further information, please contact the above distributor.

Bản văn bằng tiếng Anh, tiếng Cam Bốt và tiếng Lào cũng sẽ được phát hành trong một ngày gần đây. Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với địa chỉ ở trên.

Mấy Lời Về Tác Giả

Tác giả là Giáo Sư tại Trung Tâm Giáo Dục Song Ngữ Merit của Đại Học Đường Temple tại Philadelphia thuộc tiểu bang Pennsylvania. Là một nhà giáo sinh trưởng ở Việt Nam, Tiến Sĩ Vương Gia Thụy đã từng dạy học ở Việt Nam, ở Đại Học Đường Cornell thuộc tiểu bang Nữu Ước, và làm Giám Đốc Trung Tâm Tài Nguyên Giáo Dục Đông Dương tại Bộ Giáo Dục của thành phố Nữu Ước, phụ trách 15 tiểu bang vùng Đông Bắc của Hoa Kỳ.

Từ hơn ba năm nay, kể từ ngày những người Đông Dương di tản đến Hoa Kỳ, tác giả đã từng điều khiển nhiều khóa Hội Thảo hay Hội Nghị về giáo dục, văn hóa, ngữ học và cách dạy Anh Văn làm ngôn ngữ thứ hai. Mục đích của các khóa Hội Thảo hay Hội Nghị nói trên là để giúp các nhà giáo dục Hoa Kỳ hiểu biết về văn hóa, hệ thống giáo dục, lối học và ngôn ngữ của ba dân tộc Đông Dương, ngõ hầu họ có thể dạy dỗ các học sinh Đông Dương một cách hữu hiệu hơn. Tác giả cũng đã từng làm Cố Vấn cho các Bộ Giáo Dục tiểu bang và các cơ quan giáo dục địa phương trên khắp nước Mỹ về các lãnh vực văn hóa so sánh, dạy Anh Văn làm ngôn ngữ thứ hai, giáo dục song ngữ và sự tham gia của phụ huynh vào các hoạt động học đường. Tiến Sĩ Vương Gia Thụy cũng là tác giả của một số cuốn sách về văn hóa và ngôn ngữ, chẳng hạn như cuốn GETTING TO KNOW THE VIETNAMESE AND THEIR CULTURE do nhà Frederic Ungar ở Nữu Ước xuất bản và cuốn VIETNAMESE IN A NUTSHELL do Institute for Language Study, Montclair, New Jersey xuất bản.

Lời nói đầu

Kể từ lúc hơn 60 ngàn học sinh di cư người Đông Dương ào ạt ghi danh vào các trường học ở Hoa Kỳ cách đây hơn ba năm, các cấp chính phủ liên bang, tiểu bang và địa phương đã cố gắng giúp các nhà giáo Hoa Kỳ hiểu biết về hệ thống giáo dục, lối học, ngôn ngữ cũng như văn hóa của ba dân tộc Đông Dương. Tuy nhiên, ít có những cố gắng nhằm giúp các phụ huynh học sinh di cư Đông Dương tìm hiểu những khía cạnh khác biệt của hệ thống giáo dục Hoa Kỳ để họ có thể giúp đỡ con em họ cũng như tiếp tay với học đường một cách hữu hiệu hơn ngõ hầu con em họ có thể thành công trong việc trau dồi học vấn tại Hoa Kỳ.

Cuốn sách nhỏ này viết bằng tiếng Việt và có đề tựa "Vai Trò Của Phụ Huynh Việt Nam Tại Học Đường Hoa Kỳ" là cuốn sách đầu tiên thuộc loại này, nghĩa là nhằm trình bày những sự khác biệt căn bản giữa hai hệ thống giáo dục Hoa Kỳ và Việt Nam cũng như những sự khác biệt giữa hai lối học. Tác giả nêu rõ những vấn đề hay khó khăn liên quan đến việc trau dồi học vấn của các học sinh Việt Nam, gây nên bởi những sự khác biệt nói trên giữa hai hệ thống giáo dục Hoa Kỳ và Việt Nam.

Cuốn sách này có phần phân tích, so sánh hai hệ thống giáo dục về phương diện quan niệm lý thuyết căn bản về giáo dục, nội dung, lối học và cách tổ chức học đường. Không những thế cuốn sách này còn đề cập đến sự cần thiết cũng như lý do tại sao các bậc phụ huynh nên tham gia vào việc giáo dục của con em mình. Tác giả phân tích những sự cần thiết và lý do nói trên về phương diện của người phụ huynh cũng như của học đường. Cuốn sách được viết nhằm những mục tiêu rõ ràng sau đây: một mặt khuyến khích các phụ huynh Việt Nam đóng góp vào việc giáo dục con em của mình và

tiếp tay với học đường Hoa Kỳ, một mặt nêu rõ cách thực hiện những mục tiêu này.

Dựa vào những khó khăn mà một số đông các bậc phụ huynh di cư Việt Nam đang phải đương đầu trong giai đoạn hòa mình vào nếp sống mới , chẳng hạn như bị hoang mang về văn hóa và lối sống xa lạ , những rầy vò về tình cảm,sự tranh đấu đầy khó khăn để có được công ăn việc làm và một cuộc sống dễ chịu , và nhất là trở ngại ngôn ngữ , tác giả đề nghị cùng quí vị phụ huynh Việt Nam 10 điểm để bảo đảm sự thành công của con em mình trong lãnh vực giáo dục tại Hoa Kỳ.

Vì sẽ còn có thêm nhiều người Việt di cư đến Hoa Kỳ trong tương lai gần đây, cho nên cũng sẽ có thêm nhiều học sinh ghi danh vào các trường học ở Hoa Kỳ, cuốn sách nhỏ này rất hữu ích cho các nhà giáo dục cũng như các bậc phụ huynh Việt Nam.

Ở cuối cuốn sách có phần để ghi chú những chi tiết hay tin tức liên quan đến học đường và bảng những tiếng song ngữ Anh - Việt gồm 550 chữ quan trọng mà các phụ huynh cần biết.

Foreword

Since the sudden influx of more than 60,000 Indochinese refugee students into American schools three years ago, efforts at federal, state and local levels have been made to familiarize American school administrators and teachers with the educational systems, learning styles, languages and cultures of of the Indochinese peoples. However, very little has been done to help parents of Indochinese refugee students to understand the different aspects of the American education so that they can effectively assist their children and join forces with the school to bring about the much needed parental involvement and a successful education for Indochinese refugee students.

This booklet in Vietnamese and entitled "The Role Of Vietnamese Parents in American Schools" is the first of its kind to deal with the differences between American and Vietnamese educational systems and learning styles. Its author pinpoints the specific learning problems created by the above-mentioned differences which affect the education of the Vietnamese students in American schools.

This booklet includes a contrastive analysis of the two education systems in terms of basic educational philosophy, content, learning style and organization . Along with this it also touches on the necessity of, and the rationale behind parental involvement from the school and parents' perspectives. The booklet was written with clearly spelled-out objectives: to encourage Vietnamese parents to contribute to the education of their children and to work with their children's schools, and furthermore, to show them how this can be achieved. After considering the difficulties facing a great number of Vietnamese refugee parents

because of adjustment processes such as the culture shock, the emotional strain, the uphill struggle for decent employment and standard of living and particularly the tremendous english language barrier, the author suggests 10 necessary steps that Vietnamese parents can take to insure a successful education for their children in American society.

In light of the fact that there will be more and more refugees, hence more students entering American schools, this booklet proves quite helpful for American educators and Vietnamese parents alike.

An appendix for recording necessary information related to school and a bilingual glossary containing 550 important entries are included at the end of the booklet.

Mục Lục / Table of Contents

	Trang/page
Mấy Lời Về Tác Giả / About the Author.....	07
Lời Nói Đầu/Foreword	08
1. Hai Hệ Thống Giáo Dục	I3
2. Hai Quan Niệm Giáo Dục	I6
3. Hai Tổ Chức Học Đường	I8
4. Hai Lối Học và Hai Lối Dậy	20
5. Vai Trò Của Nhà Giáo Và Phụ Huynh	23
6. Hoàn Cảnh Của Người Phụ Huynh Việt Nam tại Hoa Kỳ	27
7. IO Điểm Quan Trọng	3I
8. Những Chi Tiết Cần Thiết/Important Information.....	33
9. Ghi Chú/Notes	38
10.Bảng Những Tiếng Song Ngữ Anh-Việt/ Bilingual Glossary....	39

1. Hai Hệ Thống Giáo Dục

Để có thể minh định một cách vô tư và xác đáng tầm quan trọng của vai trò của quí vị phụ huynh Việt Nam trong hệ thống giáo dục của KHoa Kỳ,ta phải phân tích những sự khác biệt giữa hai hệ thống giáo dục : hệ thống giáo dục Việt Nam và hệ thống giáo dục Hoa Kỳ, một nước mà phần lớn quí vị mới chỉ cư ngụ trong một thời gian ngắn ngủi mà thôi.

Tổ chức xã hội Hoa Kỳ khác biệt tổ chức xã hội của ta, văn hóa Hoa Kỳ khác biệt văn hóa của ta , nền giáo dục của Hoa Kỳ lại càng khác biệt với nền giáo dục của ta. Một nền giáo dục đúng mức của một quốc gia phải phản ảnh trung thực nền văn hóa và tổ chức xã hội, chính trị và kinh tế của quốc gia ấy, vì nền giáo dục được cấu tạo để thỏa mãn những nhu cầu văn hóa,chính trị,xã hội và những nhu cầu khác của dân chúng nước ấy.

Trước hết phải nói rằng nền giáo dục của ta , hay nói cho đúng hơn, ít ra thì nền giáo dục trong quãng thời gian gần đây tại miền Nam nước Việt , vì hoàn cảnh lịch sử, chịu ảnh hưởng sâu xa của nền giáo dục của Pháp về phương diện tổ chức nếu không muốn nói là về phương diện nội dung. Không ai có thể phủ nhận ảnh hưởng của nền văn hóa và giáo dục của Pháp đối với nền văn hóa và giáo dục của Việt Nam.

Nền giáo dục của nước ta được tổ chức để phục vụ một thiểu số những phần tử ưu tú về phương diện khả năng trí thức và kinh tế, nghĩa là những người có đủ sức học và có tiền đi học. Hệ thống giáo dục này càng lên cao càng hạn chế thành phần tham gia của nó , hay nói một cách khác, số người theo học lên cao, nhất là ngành đại học và cao đẳng,rất là hạn chế so với tổng số dân số nước ta, trong khi đó nền giáo dục của Hoa Kỳ được tạo nên để phục vụ quảng đại quần chúng, ngay

cả trên bậc đại học. Điều này rất dễ hiểu vì mỗi người ở Hoa Kỳ bắt buộc phải học hết bậc trung học vì thế mà tỷ số những người thất học ở Hoa Kỳ rất nhỏ và tỷ số những người lên học ở trên đại học rất cao. Ở xứ ta chỉ có nền giáo dục tiểu học, trên nguyên tắc hay trên giấy tờ, là có tính cách bắt buộc, nhưng trên thực tế hoàn cảnh chiến tranh, thiếu thầy, thiếu trường không cho phép ta thực hiện điều này. Sự khác biệt này rất dễ hiểu vì Hoa Kỳ không bị chiến tranh tàn phá, và là một nước giàu có, lại có nhiều nhân tài và phương tiện để tạo nên những hoàn cảnh thuận tiện cho những người muốn học lên quá bậc trung học. Mặt khác ngành giáo dục trung học của Hoa Kỳ hoàn toàn miễn phí, ngoại trừ những người nào muốn gửi con em họ đến trường tư, trong khi đó ngành giáo dục trung học ở nước ta không hẳn miễn phí vì số trường công miễn phí rất giới hạn. Một số đông học sinh trung học của ta phải đi học các trường tư, học phí khá cao khiến một số học sinh vì hoàn cảnh kinh tế hay gia đình phải bỏ học tuy là có đủ khả năng trí tuệ để tiếp tục theo học lên cao. Đó là tôi chưa muốn nói đến trình độ giảng huấn của các trường tư thường thua kém các trường công. Một thí dụ khác nữa cho thấy là hệ thống giáo dục của ta có tính cách ngăn cản bước tiến của người học sinh và nhằm phục vụ thiểu số ưu tú là chế độ thi cử của nước ta. Theo thống kê của Bộ Quốc Gia Giáo Dục Saigon thì trong khoảng thời gian mười năm từ năm 1954 đến năm 1964, tỷ lệ các thí sinh dự thi kỳ thi Tú Tài I trúng tuyển kỳ thi này là từ 14% đến 44% và dự thi kỳ thi Tú Tài II cũng trong khoảng thời gian này là từ 30% đến 63%. Điều này cho thấy rõ ràng là những kỳ thi nói trên gạn lọc một số lớn các học sinh trung học không cho phép họ lên học ở bậc đại học. Có người sẽ nói rằng nếu thí sinh không trúng tuyển những kỳ thi nói trên thì không đủ khả năng học lên cao. Điều này chỉ đúng một phần thôi vì nếu ta nghiên cứu kỹ càng cách tổ chức thi cử, bài thi, cách chấm bài ở xứ ta thì thấy là những kỳ thi nói trên nhiều khi thiếu tính cách vô tư, không hẳn phản ánh trung thực những khả năng học

vấn của người dự thi. Nó tuỳ thuộc nhiều yếu tố không liên quan gì đến việc trắc nghiệm khả năng học vấn của thí sinh, chẳng hạn như nó tuỳ thuộc cái hứng của những vị giám khảo, không có tiêu chuẩn chính xác vô tư. Mặt khác lối thi cử của ta khác Hoa Kỳ. Nói chung thì lối thi trắc nghiệm của người Hoa Kỳ có cách "máy móc" và "hướng dẫn" vì bài thi cho thí sinh một số câu trả lời để lựa chọn trong khi lối thi của ta thiếu những tính cách nói trên và thường đòi hỏi người dự thi phải tự tìm hỏi và diễn tả câu trả lời.

Ở Hoa Kỳ giáo sư theo dõi và đo lường tiến bộ cũng như năng lực của người học sinh trong suốt năm học, và sự lên lớp chỉ tuỳ thuộc một phần nào các kỳ thi vào cuối mỗi khoá học mà thôi. Như vậy họ tránh được những sự bất công hay thiếu tính cách khách quan gây ra bởi sự tuỳ thuộc hoàn toàn vào kết quả các kỳ thi cuối năm. Mặt khác, nếu thi chẳng hạn 5 môn mà độ bốn thì chỉ phải thi lại một môn nếu muốn, còn như ở Việt Nam nếu tổng số điểm thi không đủ để đỗ thì phải thi lại tất cả các môn mặc dầu một vài môn được điểm cao.

Về cách chấm điểm, hai hệ thống giáo dục của ta và Hoa Kỳ cũng khác nhau xa. Ở Việt Nam, ta dùng hệ thống cho điểm từ số không đến 20 (bắt chước theo hệ thống của Pháp) trong khi đó ở Hoa Kỳ có hai lối cho điểm, một từ số không đến 100 (điểm trung bình là 70) một cho bằng chữ A,B,C,D và F (theo thứ tự từ trên xuống dưới) và F là rớt. Ngoài ra ở Hoa Kỳ cũng có khi thầy giáo chỉ cho hoặc P(đỗ) hoặc F(rớt). Hơn thế nữa, vì ta theo hệ thống dấu, chữ viết tắt và đo lường của Pháp, nên học sinh con em ta theo học tại các trường Hoa Kỳ phải học làm quen với những dấu, chữ viết tắt và hệ thống đo lường của Hoa Kỳ. Nhiều khi hệ thống của Hoa Kỳ rất khác biệt với hệ thống của Pháp, gây nên những khó khăn, vất vả cho con em Việt Nam.

2. Hai Quan Niệm Giáo Dục

Lại nói về quan niệm giáo dục, người Việt Nam ta thường có quan niệm rất khác biệt với người Hoa Kỳ. Người Việt Nam ta nói chung thường cho là muốn trau dồi kiến thức thì phải đi học ở nhà trường mà đi học ở nhà trường có nghĩa là học ở trong sách vở, quá chú trọng đến các môn học tư chương mà ít chú ý tới những môn có tác dụng phát triển thể xác, sức khoẻ, vệ sinh hay nghệ thuật ... Vì thế mà nhiều người Việt chúng ta không hiểu nổi tại sao ở Hoa Kỳ có những trường cho học sinh hay sinh viên điểm học tập nếu như họ dám đi thuyền độc mộc trên một quãng sông nguy hiểm và trong một khoảng thời gian nào đó. Ta chỉ có thể hiểu được điều này nếu ta hiểu rõ quan niệm giáo dục của người Hoa Kỳ là phát triển toàn diện con người về thể xác cũng như về trí tuệ và tạo cho học sinh những kinh nghiệm đời [illegible] chuẩn bị cho họ bước chân vào đời cho khỏi ngỡ ngàng. Chính cũng vì quan niệm phát triển toàn diện nói trên mà ở Hoa Kỳ giáo dục sinh lý được giảng dạy ngay cả cho các học sinh còn nhỏ tuổi, còn như ở bên ta vì những nguyên tắc luân lý, đạo đức, lãnh vực này không hề được đả động đến trong gia đình cũng như ở học đường. Vì thế mà khi trẻ em lớn lên họ phải tự tìm hiểu lấy. Có khi vì không được hướng dẫn đường hoàng, những cố gắng tìm hiểu này có những hậu quả tai hại. Ngoài ra, những tài liệu về giáo [illegible] lý bằng tiếng Việt rất hạn chế và nếu có [illegible] cũng thường thiếu tính cách giảng huấn hay giáo dục.

Mặc khác, xã hội ta giống xã hội Pháp, quá chú trọng đến bằng cấp, trong khi đó xã hội Hoa Kỳ chú trọng đến khả năng làm việc hay sản xuất hơn là bằng cấp. Nói chung, ở Mỹ có bằng chưa đủ mà còn phải

có khả năng và kinh nghiệm làm việc nữa. Người Việt ta quan niệm có bằng cao là phải giỏi cả về học vấn lẫn ngoài đời. Quan niệm này phát nguồn từ chế độ thi cử hồi xưa của ta. Lẽ dĩ nhiên, quan niệm ấy không đúng vì học giỏi ở nhà trường là một chuyện và áp dụng kiến thức thu lượm được ở nhà trường để phục vụ hữu hiệu là một chuyện khác. Nếu học giỏi chỉ để có tiếng là học giỏi mà không có khả năng hay ý chí đem áp dụng kiến thức thu lượm được để làm việc hay sản xuất một cách hữu hiệu thì chẳng hóa ra học giỏi cũng không hữu ích lắm ru. Xã hội ta quá chú trọng đến bằng cấp vì có bằng cấp cao có nghĩa là vộ đẹp con khôn, của cao nhà rộng, địa vị trong xã hội. Vì thế học sinh Việt Nam thường bị ám ảnh về thi cử và sợ thi cử. Cũng vì lý do này, mục tiêu tối hậu của các học sinh nước ta đến trường đi học không hẳn là để mở mang kiến thức hay thâu lượm một nền học vấn đầy đủ để chuẩn bị vào đời mà tìm mọi cách làm sao để lấy bằng là được. Trong khi đó ở Mỹ thi cử chỉ là một phương tiện để đo lường sự tiến bộ và kiến thức của người học sinh. Tuy xã hội Hoa Kỳ cũng có trọng bằng cấp thật, nhưng không quá chú trọng như xã hội bên ta, vì thế mà có bằng cấp trong xã hội Hoa Kỳ không hẳn có nghĩa là có công ăn việc làm tốt, của cao nhà rộng, vộ đẹp con khôn. Nhiều khi có bằng cấp cao lại khó kiếm việc vì công ăn việc làm tùy thuộc vào luật cung cầu.

3. Hai Tổ Chức Học Đường

Tổ chức nhà trường Hoa Kỳ cũng khác tổ chức của ta. Ở Hoa Kỳ, trường nào cũng có thư viện đầy đủ sách vở và được trang bị nhiều máy móc hay học cụ tối tân để giúp học sinh học hỏi được dễ dàng và nhanh chóng hơn. Ở Việt Nam ta, những phương tiện nầy thường không đầy đủ hay không có vì thế mà con em của chúng ta phải mất thì giờ làm quen với cách sử dụng những phương tiện ấy. Từ lớp học đến cách ngồi hay sự xếp đặt bàn ghế cũng khác nhiều bên ta khiến cho các em học sinh của ta lúc đầu rất bỡ ngỡ, nhất là khi mới bước chân vào nhà trường tại Hoa Kỳ. Lẽ dĩ nhiên tình trạng nầy có ảnh hưởng tâm lý và làm giảm bớt khả năng theo học của các em. Đó là tôi chưa muốn nói đến trở ngại lớn lao mà cho tới bây giờ, nghĩa là hơn ba năm ở Hoa Kỳ, một số đông các em học sinh ta, nhất là ở bậc đệ nhị cấp, vẫn chưa vượt qua được: vấn đề Anh ngữ. Vì tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ của các em, nên các em thiệt thòi rất nhiều. Người Việt ta có tiếng là học giỏi, thông minh và chịu khó, nhưng hàng rào ngôn ngữ ngăn chặn và làm chậm bước tiến của các em. Vì thế mà những môn học nào ít đòi hỏi sự thông thạo Anh ngữ thì các em học sinh ta thường học rất xuất sắc, trội hơn các bạn đồng học Hoa Kỳ, thí dụ như những môn Toán Lý Hóa. Trong khi đó những môn nào đòi hỏi phải đọc sách nhiều, chẳng hạn như môn Xã Hội Học, Sử Ký, Địa Lý thì các em gặp nhiều khó khăn và mất rất nhiều thì giờ đọc sách, tra tự điển và nhiều khi làm các em rất nản chí. Tôi lấy một thí dụ để dẫn chứng điều nầy là muốn đọc một trang sách một học sinh Hoa Kỳ phải mất ba phút để đọc hết trang và thông hiểu nội dung bài đọc, thì một học sinh Việt cùng lớp phải mất gấp đôi, gấp ba thời

gian và không có nghĩa là em học sinh này thông hiểu căn kẽ như học sinh Hoa Kỳ. Nói khác đi, học sinh ta phải cố gắng gấp hai, gấp ba mới theo kịp được trình độ của học sinh Hoa Kỳ. Lẽ dĩ nhiên là cũng có những trường hợp ngoại lệ.

Mặt khác ở Việt Nam, mỗi lần đổi giờ học thì học sinh ở nguyên trong lớp và giáo sư di chuyển từ lớp này sang lớp khác. Còn ở Hoa Kỳ thì ngược lại, nghĩa là giáo sư ở lại trong lớp và học sinh di chuyển từ lớp này sang lớp khác. Nói chung thì học sinh ta phải theo nhiều nghi lễ và kỷ luật chặt chẽ trong khi đó thì học sinh Hoa Kỳ được "thả lỏng" hơn. Ngay cả về cách ăn mặc, cách ngồi hay cách đi đứng, người học sinh Hoa Kỳ không bị nó bó bởi những quy tắc hay những nghi thức chặt chẽ, tuy vậy không có nghĩa là ở Hoa Kỳ không có qui tắc, lễ phép, lịch sự.

Ở bên ta chương trình học có tính cách đồng nhất cho cả nước (ít nhất thì điều này cũng đúng cho miền Nam Việt Nam trước khi có cuộc di tản của người Việt Nam sang Hoa Kỳ), học sinh không được lựa chọn các môn học hợp với khả năng, ý thích của mình (ngoại trừ ở bậc trung học đệ nhị cấp) trong khi đó thì người học sinh Hoa Kỳ có nhiều tự do lựa chọn hơn. Có khi người học sinh có thể đề nghị với ông thầy những môn mình muốn học nay khảo cứu, và với sự thỏa thuận của ông thầy, có thể học những môn không ghi trong chương trình học. Nói về chương trình học thì ở Hoa Kỳ thiếu sự đồng nhất, mỗi học khu, nếu không muốn nói là mỗi trường, có một chương trình học riêng cho học sinh của mình.

4. Hai Lối Học và Hai Lối Dạy

Lối học của ta chịu ảnh hưởng sâu xa của nền văn hoá và giáo dục của Pháp cũng như của Trung Hoa. Học sinh ta có thói quen học như "vẹt", học "tủ" và học thuộc lòng, nghĩa là học cho nhớ kể cả những sự kiện và một đôi khi kể cả những con số thống kê nữa. Lối học này trái ngược hẳn với lối học suy luận, tập luyện và tìm cách giải quyết vấn đề của người Hoa Kỳ. Không những thế người mình có lối học theo phương cách quan sát, ít chú trọng đến thực tập và phân tích như ở Hoa Kỳ. Mặt khác, lối học chia thành từng nhóm rất phổ thông ở Hoa Kỳ thì lại ít được áp dụng hay khuyến khích ở nước ta. Ngoài ra, vì ở bên ta, học đường thường thiếu phòng thí nghiệm, nên các em học sinh Trung học Việt Nam khi bước chân vào trường Hoa Kỳ thường rất bỡ ngỡ và phải cố gắng rất nhiều mới có thể làm quen được với các phương thức thực tập ở trong phòng thí nghiệm, đó là chưa nói tới những đòi hỏi phải biết những danh từ chuyên môn về các chất hóa học cũng như dụng cụ thí nghiệm, mất rất nhiều thì giờ và vất vả vì những khó khăn về ngôn ngữ. Cho nên một số học sinh trung học của ta được điểm thực tập phòng thí nghiệm kém không phải vì không đủ khả năng học hỏi mà chỉ vì những trở ngại kể trên.

Về cách học ngoại ngữ, ở bên nước ta vì thiếu thầy có đủ khả năng và nhất là những người nói tiếng ngoại ngữ để làm mẫu mực tập nói và tập nghe, nên học sinh ta thường chỉ có thể phát triển được hai trong số bốn khiếu căn bản về ngôn ngữ, nghĩa là ta chỉ thường chú trọng đến cách viết và đọc sách mà sao lãng luyện tập cách nói (phát âm) và

cách nghe cho hiểu. Vì thế mà sau nhiều năm học ngoại ngữ ở nhà trường, ít người có thể dùng học vẩn thẩu lượm được ở nhà trường để có thể nói những câu đơn giản cho đúng, chứ đừng nói gì đến có thể nói chuyện được với người ngoại quốc. Có những học sinh Việt Nam ta cho rằng muốn học một sinh ngữ cho thật giỏi thì cần phải học thuộc lòng những tiếng hay những câu thí dụ ghi trong tự điển song ngữ. Lẽ dĩ nhiên lối học này sai lầm và có tác dụng làm mất nhiều thì giờ vì phải cố gắng học và nhớ những tiếng hay thí dụ này để rồi sau đó lại quên đi mất nếu như không có dịp dùng đến luôn những điều đã học.

Về cách dạy học, các vị giáo chức nước ta thường dùng phương pháp thuyết trình , nghĩa là sau khi bước vào trong lớp, điểm danh và kiểm bài thì thường bắt đầu giảng bài từ đầu giờ đến cuối giờ, ít khi khuyến khích học sinh đặt câu hỏi hay trả lời những câu hỏi được đặt ra nhằm giúp đỡ học sinh hiểu bài giảng một cách dễ dàng và thấu đáo hơn. Trong khi đó ở trong lớp học Hoa Kỳ, các giáo sư Hoa Kỳ thường tránh dùng phương pháp này. Họ thường khuyến khích và tạo cơ hội để học sinh tích cực tham gia vào các cuộc thảo luận để trao đổi ý kiến, như vậy không những gây hào hứng cho bầu không khí lớp học mà còn nhằm luyện tập cho các học sinh ngay từ bé quen với lối lý luận, kiểm chứng thay vì chấp nhận một cách mù quáng các sự kiện trình bày mà không suy luận gì cả. Theo lối của ta thì thường người học sinh phải ghi chép bài thuyết trình của giáo sư để rồi đem về nhà cố học thuộc lòng. Như vậy họ phải hoàn toàn phụ thuộc vào bài giảng thường có tính cách một chiều của các vị giáo sư, và ít khi tìm kiếm thêm về các điều giảng dạy ở trong lớp bằng cách đọc và tra cứu các sách vở hay các tài liệu khác. Hơn thế nữa, các vị nhà giáo bên ta thường quyết định mọi chuyện trong lớp học, học trò chỉ phải nghe theo, thầy bảo học gì thì học nấy, không có ý kiến riêng tư gì cả. Ngược lại vai trò của các nhà giáo Hoa Kỳ thường là hướng dẫn người học sinh học hỏi không nhưng các

điều giảng dạy ở trong lớp mà còn phải mở rộng kiến thức bằng cách đòi hỏi người học sinh phải tự học bằng cách cho bài làm sửa soạn ở nhà, hay phải đọc thêm các sách khác hoặc tra cứu ở thư viện, như vậy tránh được sự giảng dạy có tính cách giới hạn và một chiều. Các nhà giáo người Việt ta thường ít cho bài về đem về nhà làm, trái ngược lại với các nhà giáo Hoa Kỳ, vì thế mà học sinh ta không quen với lề lối tra cứu, tìm tòi tự học và nhất là không quen với cách đọc sách đòi hỏi phải tập trung tư tưởng trong một thời gian dài. Sở dĩ Hoa Kỳ lối học tra cứu tìm tòi dễ thực hiện được là vì Hoa Kỳ giàu có, có dư thừa sách vở và tổ chức thư viện rất khoa học và qui củ, còn như ở bên ta thì phương tiện này rất khan hiếm. Người thầy ở Hoa Kỳ thường khuyến khích và tìm cách giúp đỡ các học sinh tự tạo cho mình những tư tưởng độc lập và những cơ hội học hỏi dưới sự hướng dẫn của ông thầy, trong khi đó thì học sinh ta phải chấp nhận quyền hành và sự giảng dạy của ông thầy. Ở xứ ta, học sinh sẽ bị coi là vô lễ nếu họ dám lên tiếng chất vấn sự giảng dạy và sự hiểu biết của thầy. Ở Hoa Kỳ, nếu ông thầy không biết câu trả lời thì thường thú nhận là không biết và cũng thường hứa sẽ tìm cho ra câu trả lời. Sự việc này ít xảy ra trong xã hội ta vì ta quá chú trọng đến vấn đề thể diện mà quên rằng không một ai trên cõi đời này biết được hết các câu trả lời kể cả trong lãnh vực chuyên môn của mình.

5. Vai Trò của Nhà Giáo và Phụ Huynh

Trong hệ thống giáo dục Hoa Kỳ, các giáo sư không được kính trọng như ở bên nước ta. Từ bao nhiêu năm nay, nước Việt Nam ta chịu ảnh hưởng của đạo Khổng, đề cao giá trị học vấn và kiến thức cũng như vai trò của người thầy dạy học trong xã hội. Vì thế mà ta có câu Quân Sư Phụ, coi thầy còn hơn cả bậc cha mẹ. Trong khi đó, trong xã hội Hoa Kỳ, người thầy được coi là người phục vụ một nghề nghiệp như bất cứ một nghề nào khác, không hơn không kém. Mặt khác, người phụ huynh Hoa Kỳ thường quan niệm rằng vì các vị giáo chức được trả lương do tiền thuế hay học phí mà các phụ huynh đóng góp, nên các giáo chức có bổn phận dạy dỗ con em mình, tương tự như buôn bán một dịch vụ. Ở xã hội ta, nói chung, trách nhiệm giảng huấn của các vị giáo chức được coi là một thiên chức với những giá trị tinh thần và luân lý vượt quá xa quan niệm mua bán, dịch vụ hẹp hòi trong xã hội Hoa Kỳ. Ở Hoa kỳ, chính người thầy tự coi mình là người bạn của học sinh, chỉ dẫn các học sinh trong việc trau dồi kiến thức. Có lẽ hiện tượng này phát xuất từ nguyên tắc dân chủ, một trong những kết quả của lịch sử lập quốc của những di dân Âu Châu lập quốc Hoa Kỳ. Trái lại trong xã hội cổ truyền của ta, người thầy không những được các học sinh mà cả các phụ huynh và mọi người trong xã hội kính nể, vì thế mà nghề dạy học thường được trọng vọng trong suốt lịch sử nước ta. Chính vì sự kính nể này mà ít ai dám hay muốn chất vấn sự hiểu biết, khả năng trí thức và nghề nghiệp của các vị giáo chức. Người Việt ta thường quan niệm rằng gửi con đến trường là được rồi, mọi sự dạy dỗ là sự trách nhiệm của thầy hay cô giáo và của học đường. Các bậc phụ huynh ta cũng thường

nghĩ rằng đã làm đến bực thầy là các nhà giáo phải có đủ khả năng kiến thức dạy dỗ con em mình, cho nên các vị phụ huynh ta thường để mặc cho nhà trường lo vấn đề giáo dục con em mình, ít để ý đến hay theo dõi sự tiến bộ hay khó khăn mà con em mình gặp phải. Quan niệm này khác với quan niệm của người Hoa Kỳ. Người Hoa Kỳ cho rằng: nhà trường và gia đình có trách nhiệm đồng đều trong việc dạy dỗ con trẻ vì thế mà các giáo chức và học đường Hoa Kỳ thường tạo nên những cơ hội thuận tiện để nhà trường và giáo chức có dịp tiếp xúc với các vị phụ huynh, không những thế còn khuyến khích các vị phụ huynh tiếp tay với nhà trường trong vấn đề giáo dục con em mình. Vì thế mà ở Mỹ có hội Phụ Huynh-Giáo Sư có nhiều ảnh hưởng đến nhà trường, trong khi đó ở xứ ta chỉ có Hội Phụ Huynh thường chỉ có tên mà thôi, ít có hoạt động hay họp hành gì cả. Mặt khác , các bác phụ huynh hay bất cứ ai trong xã hội Hoa Kỳ ,nếu muốn, cũng có thể yêu cầu được gặp các vị giáo chức hay các nhân viên học đường để thảo luận về sự học hành của con em mình, hay để chất vấn phê bình các thầy giáo, và nếu muốn cũng có thể yêu cầu đổi thầy cho con em mình. Sự việc này ít xảy ra trong xã hội cổ truyền của ta vì hệ thống giá trị của ta được đặt trên nền tảng đạo lý cổ truyền, trong khi đó hệ thống giá trị Hoa Kỳ, nói chung, chú trọng đến những dữ kiện vật chất và thực tế, và coi chúng quan trọng hơn. Cũng vì những lý do nói trên,các vị giáo viên hay giáo sư trong lớp học Việt Nam có nhiều quyền hơn các vị giáo chức Hoa Kỳ, nếu không muốn nói là có quyền hầu như là tuyệt đối . Thầy giáo ta quyết định mọi chuyện trong lớp học, học trò không dám chất vấn hay chỉ trích sự hiểu biết hay cách giảng dạy của thầy và thường không lên tiếng hỏi vì sợ làm như vậy thì bị coi là hỗn láo và vi phạm luân thường đạo lý . Vì truyền thống này, các giáo sư Hoa Kỳ dạy dỗ con em Việt Nam thường cho là con em ta e thẹn, nhất là các nữ sinh, nếu không muốn nói là thụ động. Họ thấy học sinh Việt Nam ít xung phong trả lời các câu hỏi, khác biệt hẳn với sự hăng say, mạnh bạo và tinh thần ganh đua của các học sinh Hoa Kỳ. Trong lớp học Việt Nam,

nếu như học sinh không hiểu điều gì thì thường không dám lên tiếng hỏi thay mà quay sang hỏi bạn, như vậy nhiều khi thầy khó biết là học trò có thật sự hiểu hay không. Lối hành động nói trên của học sinh ta thật ra thì cũng dễ hiểu, vì học sinh ta không những gặp trở ngại về ngôn ngữ mà còn bị ràng buộc về lễ giáo. Sự thụ động của con em ta có lẽ cũng do một phần ảnh hưởng của đạo Phật và nhất là của đạo Lão dạy ta phải khiêm nhường, không nên khoe khoang kể cả sự hiểu biết của mình, và nhất là nên tránh những trường hợp dụng độ làm xáo trộn trạng thái hòa hợp giữa con người. Hơn thế nữa bầu không khí lớp học Hoa Kỳ cởi mở nhiều hơn. Ông thầy thường khuyến khích học sinh tìm tòi, khảo cứu, đặt câu hỏi hay trả lời các câu hỏi cũng như tham dự vào các cuộc thảo luận ở trong lớp. Vì thế mà cách giảng dạy và lối học của người Hoa Kỳ có tính cách sống động hơn, nhất là tạo cơ hội cho người học sinh tự phát triển óc tò mò, tìm tòi và suy nghĩ, thay vì chỉ biết nghe theo lời thầy dạy hay tùy thuộc vào lối học thuộc lòng hoặc lối học cho nhớ những điều giảng dạy thường có tính cách một chiều như trong trường hợp ở Việt Nam. Nói khác đi nền giáo dục của ta nhấn mạnh đến sự chấp nhận quyền hành và sự hiểu biết của thầy giáo, trong khi đó nền giáo dục Hoa Kỳ coi sự kính trọng ông thầy không quan trọng, và nếu quá đáng thì có thể làm cản trở sự mở mang kiến thức của học sinh. Hơn thế nữa Tây phương dưới ảnh hưởng sống động của Cơ Đốc Giáo tìm mọi cách kiểm soát, thay đổi và lấn át thiên nhiên để phục vụ đời sống vật chất con người thì đạo Lão của Đông Phương chủ trương phải tuân theo luật thiên nhiên để tránh làm xáo trộn trạng thái hòa hợp giữa con người và thiên nhiên. Nếu quan niệm căn bản làm nền tảng cho nền giáo dục khác nhau như vậy thì cũng dễ hiểu tại sao một nền giáo dục thì quá sống động, thiên về vật chất, chú trọng đến các phương thức giải quyết vấn đề, khuyến khích tìm tòi sáng chế còn nền giáo dục kia thì có tính cách thụ động, quan sát, bắt chước và thiên về trí óc nhiều hơn. Nói như vậy không có nghĩa là nền giáo dục Hoa kỳ hoàn toàn tốt đẹp và không có

khuyết điểm và nền giáo dục của ta không có những cái hay cái đẹp. Ở đây tôi chỉ muốn so sánh hai nền giáo dục để phân tích những sự khác biệt có ảnh hưởng đến sự học hành của con em tả mà thôi.

Trên đây tôi chỉ mới trình bày một vài khía cạnh khác biệt giữa hai nền giáo dục Việt Nam và Hoa Kỳ để cho thấy những khó khăn mà con em chúng ta gặp phải khi bước chân vào học đường Hoa Kỳ. Hiển nhiên là ít nhất chúng ta cũng cần phải biết những sự khác biệt căn bản giữa hai nền văn hoá mới có thể hiểu được một cách đúng mức những khó khăn mà con em chúng ta đang và sẽ gặp phải khi theo học ở Hoa Kỳ. Có như vậy thì chúng ta mới có thể tích cực giúp đỡ con em chúng ta và nhà trường vượt qua những trở ngại văn hóa, giáo dục, ngôn ngữ và tâm lý.

6. Hoàn Cảnh của Người Phụ Huynh Việt Nam tại Hoa Kỳ

Thật ra những nhận định nói trên sẽ không giúp ích chúng ta được gì nếu những nhận định này không được đặt vào khung cảnh sinh hoạt văn hoa và hàng ngày tại Hoa Kỳ. Không ai có thể phủ nhận được rằng chiến tranh tại Việt Nam, cuộc di tản gấp rút và đầy gian lao cũng như nếp sống hàng ngày hoàn toàn khác lạ tại Hoa Kỳ đã chi phối rất nhiều con người cũng như lề lối sinh hoạt quen thuộc trong gia đình của người Việt Nam. Những yếu tố nói trên đã làm đảo lộn một cách đáng tiếc lề lối giáo dục, văn hoá và sinh hoạt gia đình của một số người Việt trên đất Hoa Kỳ. Trong một vài trường hợp cực đoan, chúng làm nguy hại đến căn bản gia đình và giáo lý truyền thống của người Việt.

Trong hơn ba năm qua, tôi được hân hạnh phục vụ ngành giáo dục song ngữ nói chung và các chương trình giáo dục cho người di tản Đông Dương nói riêng, kinh nghiệm cho thấy là cuộc sống chật vật (có người phải làm đến hai việc hay giờ phụ trội mới đủ sống), công ăn việc làm khó khăn, nhưng lo lắng cho tương lai, tình cảm nhớ thương quê hương đất nước và nhất là trở ngại về ngôn ngữ không những đã là những mối ưu tư trực tiếp và chính yếu của một số đông các vị phụ huynh mà chúng còn là những trở ngại lớn lao làm chậm lại những cố gắng hòa mình vào nếp sống mới trong xã hội Hoa Kỳ của những người di tản Đông Dương. Vì những yếu tố nói trên, một số đông quí vị phụ huynh ít có thì giờ hay khó có thể để tâm đến sự giáo dục của con em theo như ý muốn của mình mặc dầu sẵn sàng hy sinh theo truyền thống của người phụ huynh Việt Nam. Ngoài những ưu tư và lo lắng

về nếp sống hằng ngày và tương lai, một số không nhỏ quí vị còn phải đương đầu với những vấn đề phức tạp khác chẳng hạn thời tiết đông giá, sự kỳ thị chủng tộc, tình trạng cô độc hay tình cảm rạy rứt nhất là những quí vị có những bạn bè hay những người thân yêu còn ở lại Việt Nam. Trong một số trường hợp đáng tiếc người ta có ghi nhận được những triệu chứng bệnh thần kinh nguy hại cho gia đình và sự giáo dục của con em mình. Qua những sự tiếp xúc với học đường và giáo chức Hoa Kỳ cũng như một số quí vị phụ huynh, tôi cũng có ghi nhận được những cố gắng vượt mức cộng thêm ý chí cường quyết và sự hy sinh vô bờ bến của quí vị phụ huynh Việt Nam để vượt qua những trở ngại kể trên ngõ hầu có thể tạo nên một cuộc sống bình thường và hòa đồng trong xã hội Hoa Kỳ.

Mặc khác, một số đông phụ huynh Việt Nam đã có những nhận xét xác đáng về hệ thống giáo dục của Hoa Kỳ và thấy nhiều khác biệt đối với hệ thống giáo dục của ta như tôi đã trình bày ở trên. Một số quí vị phụ huynh Việt Nam cũng có chỉ trích một cách xác đáng hệ thống giáo dục của Hoa Kỳ khi họ nhìn thấy kỷ luật nhà trường lỏng lẻo, học sinh Hoa Kỳ quá tự do nếu không muốn nói là " hư hỏng" so với lề lối Việt Nam dựa theo câu " Tiên Học Lễ Hậu Học Văn". Phụ huynh Hoa Kỳ thường khuyến khích con em họ tự kiếm tiền để tiêu cũng như cung cấp cho chúng những phương tiện nếu không được dùng đúng mức có thể có hại cho sự giáo dục của trẻ em, chẳng hạn xe để đi đây đó, tiền bạc thay vì để mua sách vở hay những học cụ cần thiết thì lại được dùng để mua ma túy, hút sách, rượu chè, trai gái v.v. Hơn thế nữa phụ huynh Hoa Kỳ nói chung thường không kiểm soát chặt chẽ con em họ, cho chúng nhiều tự do, một phần vì chính họ cũng phải vật lộn với cuộc sống hằng ngày. Sự kiểm soát này thường rất lỏng lẻo và nhiều khi hầu như không có trong những gia đình cha mẹ ly dị hay chỉ có cha hay mẹ mà thôi. Nói chung thì tình trạng nói trên cũng dễ hiểu vì ta không chia sẻ quan niệm tự do và cá nhân chủ nghĩa của

người Hoa Kỳ. Ngoài ra, hệ thống giáo dục và xã hội của người Hoa Kỳ rất thực tế, phù hợp với nhân sinh quan, nếp sống và tổ chức xã hội của họ. Tuy nhiên cũng phải nói là cũng có một số lớn gia đình Hoa Kỳ kiểm soát chặt chẽ và huấn luyện con em họ vào khuôn phép, nề nếp chẳng thua kém gì những gia đình có nề có nếp ở bên ta.

Đứng trước hoàn cảnh khó khăn trong xã hội Hoa Kỳ, các bác phụ huynh Việt Nam phải làm gì để giúp đỡ con em mình ngõ hầu họ có thể thành công trong xã hội Hoa Kỳ sau này? Muốn trả lời câu hỏi này một cách xác đáng, ta phải nhìn vào lịch sử di dân và tổ chức xã hội của Hoa Kỳ. Khi nghiên cứu lịch sử di dân của Hoa Kỳ nhất là trong khoảng thời gian một thế kỷ vừa qua, ta thấy rằng các giống người di dân tới lập nghiệp tại Hoa Kỳ trước người Đông Dương cũng phải trải qua những giai đoạn cực kỳ khó khăn có lẽ còn khó khăn gấp bội so sánh với những khó khăn của người di tản Đông Dương. Chẳng hạn, người Trung Hoa, người Nhật, người Ý, người Do Thái đã cương quyết trong một thời gian lâu dài phấn đấu để vượt qua những trở ngại gay go về ngôn ngữ, văn hóa kỳ thị chủng tộc, điều kiện sinh sống, công ăn việc làm, chính vì thế mà họ mới tạo nên được những căn bản vững vàng và những cộng đồng đoàn kết chặt chẽ để giúp đỡ và bênh vực lẫn nhau trong xã hội đa chủng và đầy phấn đấu này. Một thí dụ điển hình là cộng đồng người Do Thái tại Hoa Kỳ. Phải nói rằng tuy giống người Do Thái là một trong những dân tộc thiểu số tại Hoa Kỳ, nhưng họ là một trong những cộng đồng thiểu số thành công nhất tại Hoa Kỳ, có quyền hạn và ảnh hưởng sâu rộng trong những lãnh vực nòng cốt của Hoa Kỳ, chẳng hạn như ngân hàng, tiền tệ kinh tế, giáo dục và thương mại. Nếu ta nghiên cứu kỹ càng sự thành công của họ thì thấy rằng một trong những lý do khiến họ thành công là lề lối gia đình chặt chẽ và họ đặt sự giáo dục của con em họ lên trên hết. Vì thế họ kiểm soát chặt chẽ sự học hành của con cái họ và cộng tác mật thiết với nhà trường

để theo dõi những tiến triển của con em họ để kịp thời giúp đỡ. Họ cũng tích cực tiếp tay với nhà trường để giúp nhà trường giúp đỡ con cái họ. Ngoài ra, người Do Thái coi tính đoàn kết nòi giống rất quan trọng và là một vấn đề sống còn của nòi giống họ, trải qua nhiều thế kỷ bị lưu vong, ngược đãi hay tàn sát. Họ giúp đỡ và bảo vệ lẫn nhau, trong khi đó hết sức cố gắng hòa mình vào nếp sống chung trong xã hội Hoa Kỳ mà vẫn bảo toàn được tính cách riêng biệt, ngôn ngữ, phong tục tập quán và tôn giáo của nòi giống họ. Ta cũng thấy những nét tương tự trong các cộng đồng thiểu số thành công khác chẳng hạn như cộng đồng người Trung Hoa, người Nhật Bản...

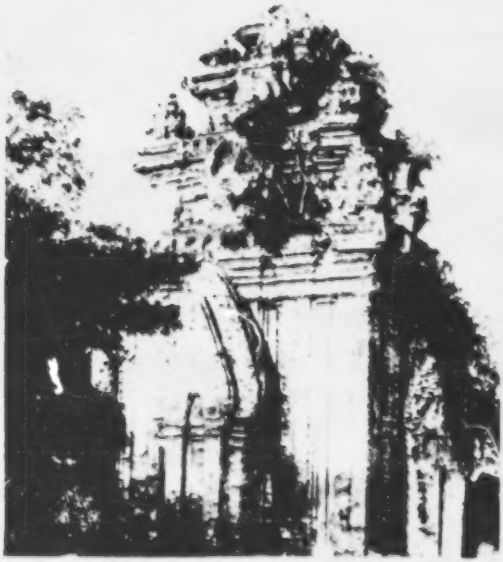

10 Điểm Quan Trọng

Để kết luận, tôi xin mạn muội đề nghị cùng quí vị phụ huynh học sinh Việt Nam 10 điểm sau đây:

1. Giúp đỡ và khuyến khích các em học sinh trong việc học tập của các em tùy theo khả năng của quí vị
2. Kiểm soát xem các em có đi học đúng giờ và làm bài vở có đều đặn không.
3. Giải thích cho các em rõ tầm quan trọng của học vấn trong xã hội đầy ganh đua này.
4. Trong niên học tránh di chuyển gia đình đi nơi khác vì như vậy sẽ làm xáo trộn việc học của các em. Hệ thống giáo dục Hoa Kỳ thiếu tính cách đồng nhất về chương trình học, sách vở, phương pháp dạy học, cách tổ chức v.v... cho nên di chuyển từ trường này sang trường khác giữa niên học sẽ tạo nên nhiều khó khăn hay những kinh nghiệm không tốt cho các em.
5. Gặp và tham khảo thường xuyên với các giáo chức và nhà trường về việc học của con em mình. Khi thấy con em mình nói là thầy không cho bài vở đem về nhà làm thì xin quí vị tiếp xúc ngay với vị giáo chức liên hệ xem là có đúng sự thật hay không.
6. Báo ngay cho nhà trường biết những sự lạm dụng hay bị đối xử một cách phân biệt, kỳ thị chủng tộc mà con em quí vị gặp phải trong trường để nhà trường kịp thời can thiệp. Đây là trách nhiệm của nhà trường, và luật pháp Hoa Kỳ bảo vệ quyền bình đẳng cho mọi người.
7. Nếu quí vị có mối ưu tư hay thắc mắc gì về việc học của con em mình thì tiếp xúc ngay với quí vị giáo sư của con em mình hay nhà trường, kẻo trì hoãn sẽ quá muộn. Nếu có thể quí vị cố gắng học và nhớ tên các thầy cô dạy dỗ con em mình và cả tên hiệu trưởng nữa.
8. Tích cực tham gia các hoạt động và các buổi họp

của Hội Phụ Huynh và Giáo Sư (tiếng Mỹ viết tắt là PTA) cũng như các hoạt động học đường dành cho quí vị phụ huynh học sinh để một mặt giúp đỡ các giáo chức và học đường Hoa Kỳ hiểu rõ hơn về sắc thái riêng biệt của người Việt Nam cũng như để tìm hiểu về tổ chức học đường của con em mình, và một mặt tạo nên niềm hãnh diện cho chính con em mình. Nếu như quí vị vẫn còn gặp phải khó khăn về ngôn ngữ thì có thể dùng chính con em mình làm thông ngôn trong các giao dịch với học đường hay trong các buổi họp nói trên.

9. Nếu như có thể xin quí vị giải thích cho các giáo chức Hoa Kỳ dạy dỗ con em quí vị hiểu rõ về văn hóa, phong tục, tập quán, nền giáo dục và lối học cũng như ngôn ngữ của người mình để họ có thể dạy dỗ con em quí vị một cách đắc lực và một cách hiệu quả hơn.

10. Dạy dỗ và giúp đỡ các em duy trì văn hóa, phong tục, tập quán và ngôn ngữ của dân tộc Việt Nam, gây cho các em niềm hãnh diện là người Việt trong khi đó giúp các em hoà mình vào cuộc sống mới, trong một xã hội và văn hóa mới.

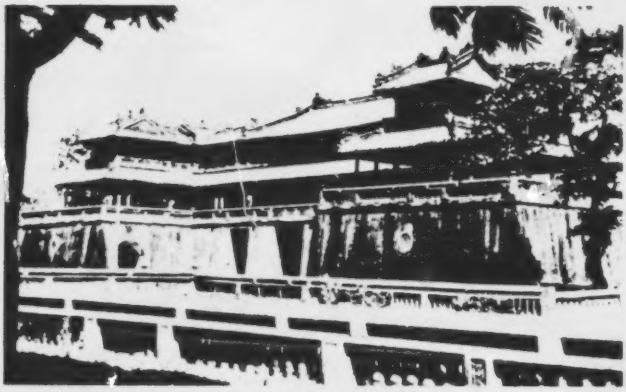

Nhưng Chi Tiết Cần Thiết

Important Information

Niên Hoc/School Year:_____

Điện Thoại Khẩn Cấp Cửa Nhà Trường:_____
School Emergency Telephone

1. NHÀ TRƯỜNG / SCHOOL

Tên Trường/Name of School: _____

Địa Chỉ/Address: _____

Điện Thoại/Tel. : _____

Tên Hiệu Trưởng/Name of Principal: _____

Tên Phụ Tá Hiệu Trưởng/ Name of Assistant Principal:

_____

Tên Vị Cố Vấn Giáo Dục/Name of Counselor :

_____

Điện Thoại/Tel. : _____

Tên Giáo Sư/Name of Teacher: _____

Điện Thoại/Tel. : _____

2. HỘI HỌP PHỤ HUYNH-GIÁO SƯ/ HỘI NGHỊ

PTA Meetings/Conferences

Đề Tài/Mục Đích: _____
Topic/Purpose

Ngày Họp/Date: _____

Giờ Giấc/Time: _____

Địa Điểm/Location: _____

Đề Tài/Mục Đích: _____
Topic/Purpose

Ngày Họp/Date: _____

Giờ Giấc/Time: _____

Địa Điểm/Location: _____

Đề Tài/Mục Đích: _____
Topic/Purpose

Ngày Họp/Date: _____

Giờ Giấc/Time: _____

Địa Điểm/Location: _____

3. NHỮNG HOẠT ĐỘNG HỌC ĐƯỜNG
Important Events at School

Hoạt Động/Event: _____

Ngày/Date: _____

Giờ giấc/Time: _____

Địa Điểm/Location: _____

Hoạt Động/Event: _____

Ngày/Date: _____

Giờ giấc/Time: _____

Địa Điểm/Location: _____

Hoạt Động/Event: _____

Ngày/Date: _____

Giờ giấc/Time: _____

Địa Điểm/Location: _____

4. CÁC CUỘC THAM KHẢO/CONSULTATIONS

Tên Người Tham Khảo/Name of Person Consulted:

_____

Chức Vụ/Position: _____

Ngày/Date: _____

Giờ Giấc/Time: _____

Địa Điểm/Location: _____

Mục Đích/Purpose: _____

_____

_____

_____

_____

_____

Kết Quả/Result: _____

_____

_____

Theo Rối?/Follow-up? : Có/Yes : ___ Không/No : _____

Khi Nào/When : _____

_____

Tên Người Tham Khảo/Name of Person Consulted:

_____

Chức Vụ/Position: _____

Ngày/Date: _____

Giờ Giấc/Time: _____

Địa Điểm/Location: _____

Mục Đích/Purpose: _____

_____

_____

_____

_____

_____

Kết Quả/Result: _____

_____

_____

Theo Rối?/Follow-up? : Có/Yes : ___ Không/No : ____

Khi Nào/When : _____

_____

Ghi Chú / Notes

BẢN NHỮNG TIẾNG SONG NGỮ ANH-VIỆT

BILINGUAL GLOSSARY

About Về(việc,vấn đề),khoảng
Absence Sự vắng mặt
Absentism Sự hay vắng mặt
Acceptance Sự chấp nhận,nhận
Accepted Được nhận, được chấp nhận
Accident Tai nạn
Achieve Đạt được
Acknowledge Nhận, thừa nhận
Activity Hoạt Động
Address Địa chỉ;xưng hô, nói với
Adjourn Hoãn lại
Administration Sự cai quản,bạn quản trị,chính quyền
Admission Sự nhận vào
Adult Người lớn
Age Tuổi
Agreement Sự đồng ý,thỏa thuận
Aid Sự giúp đỡ,viện trợ
Alert Sự báo động,báo nguy
Ambulance Xe cứu thương
American Người Hoa Kỳ,thuộc Hoa Kỳ
Announcement Cáo thị,thông cáo
Application/Application form Đơn xin
Appointment Sự hẹn gặp
Ask Hỏi,yêu cầu
Aunt Cô,dì,bác gái
Authorize Cho phép

Blame Sự khiển trách;khiển trách
Blank Khoảng trống
Board Ban,ủy ban,bộ
Body thân thể,thể xác,đoạn,đội
Book Sách;mua(vé)
Business Việc thương mại,công việc
Bus Xe buýt

Calendar Lịch
Cambodia Căm Bốt
Cambodian Người Căm Bốt,thuộc Căm Bốt
Campus Khu trường sở(Đại Học)
Cancel Bải bỏ,hủy bỏ
Card Thiệp,thẻ
Care Sự chăm lo,săn sóc
Career Nghề nghiệp
Case Trường hợp,hoàn cảnh
Casual Tự nhiên,không trịnh trọng
Cause Nguyên nhân
Caution Sự thận trọng;cảnh cáo
Cease Ngừng,ngớt,thôi
Central Trung ương,chủ yếu
Ceremony Nghi lễ
Certificate Bằng,chứng chỉ
Certify Chứng nhận
Cessation Sự ngừng
Chairman Chủ tịch
Check Chi phiếu;kiểm soát
Child Đứa bé,trẻ nhỏ
Choice Sự lựa chọn
Choose Chọn lọc
Christmas Lễ Giáng Sinh
Class Lớp,giai cấp
Classroom Lớp học
Clock Đồng hồ
Closing Sự kết thúc,đóng cửa
Closing time Giờ đóng cửa
College Trường cao đẳng
Commence Bắt đầu
Communication Sự thông tri
Compliment Khen ngợi
Concern Quan tâm
Condition Điều kiện
Conference Hội nghị
Confidential Kín,bí mật

Conform Phù hợp
Congratulation Sự khen ngợi,chúc mừng
Consent Sự đồng ý,ưng thuận
Consequence Hậu quả
Consideration Sự cân nhắc,suy xét
Consultation Sự hỏi ý kiến,tham khảo
Contact Tiếp xúc
Content Nội dung;hài lòng
Contribute Đóng góp
Control Kiểm soát
Convenient Thuận tiện
Convention Hội nghị,đại hội
Copy Bản sao,bản chép;sao lại
Correction Sự sửa chữa
Correspondence Thư từ
Counsellor Cố vấn
Culture Văn hoá
Custody Sự coi sóc,chăm nom
Custom Phong tục,tục lệ

Daily Hàng ngày
Date Ngày tháng
Daughter Con gái
Debate Tranh luận
Decision Quyết định
Declaration Lời/bản tuyên bố
Degree Mức độ,bằng cấp
Delay Hoãn lại
Delinquency Sự phạm pháp
Demand Yêu cầu
Demonstration Sự biểu diễn,biểu tình
Deny Từ chối, phủ nhận
Diploma Bằng,văn bằng
Directory Sách hướng dẫn,chỉ dẫn
Discharge Đuổi,thải hồi
Discipline Kỷ luật
Discontinue Ngừng,đình chỉ
Discrimination Sự phân biệt
Discuss Thảo luận
Discussion Cuộc thảo luận
Disease Bệnh tật
Dismiss Giải tán,đuổi
Disobey Không vâng lời,không tuân lệnh
Disorder Sự vô trật tự,bừa bãi
Displeasure Sự không hài lòng
Dispute Sự bàn cãi,tranh chấp
Dissemination Sự phổ biến
Divorced Li dị
Doctor Bác sĩ,tiến sĩ
Document Văn kiện,tài liệu
Doubt Nghi ngờ

Education Sự giáo dục
Educator Nhà giáo
Elementary school Trường tiểu học
Election Sự chọn lựa,bầu cử
Emergency Khẩn cấp,cấp cứu
Employee Người làm công
Employer Chủ nhân
Endorse Chứng thực,tán thành
Enforce Thi hành
English Tiếng Anh;thuộc nước Anh
Enrolment Sự ghi danh
Event Sự việc,biến cố,hoạt động
Exam Kỳ thi
Example Thí dụ, dùng làm gương mẫu
Excellent Thượng hạng,tuyệt
Exercise Bài tập , sự tập tành, sự sử dụng
Exhibition Cuộc triển lãm
Expel Trục xuất,đuổi
Experience Kinh nghiệm
Experiment Cuộc thí nghiệm
Expire Hết hạn
Explanation Sự giảng bài,giải thích
Extension Sự gia hạn

Faculty Ban giảng huấn

Fail Thất bại
Family Gia đình
Federal Thuộc liên bang
Fee Học phí
Festival Ngày hội,đại hội
Field trip Cuộc du ngoạn để học hỏi
Final Cuối cùng
Form Mẫu đơn
Formality Thủ tục
Free Tự do,miễn phí
Freedom Sự tự do
Function Chức năng,nhiệm vụ
Fund Quỹ
Future Tương lai

Game Trò chơi
Gather Tập hợp,hội họp
General Chung,tổng quát;tướng
Glossary Bảng ghi những chữ chú giải
Government Chính phủ
Grade Cấp bậc,lớp,điểm
Grade card Phiếu điểm
Graduate Tốt nghiệp
Graduation Sự tốt nghiệp
Grievance Lời than phiền,kêu ca
Guarantee Bảo đảm
Guard Người gác
Guidance Sự hướng dẫn,dìu dắt
Guide Người hướng dẫn,sách chỉ dẫn
Guilty Có tội,phạm tội
Gym/gymnasium Thể dục,phòng tập thể dục

Hall Phòng lớn,đại sảnh
Halloween Ngày lễ của trẻ em Hoa Kỳ
Handicapped Tàng tật
Happen Xảy đến,xảy ra
Harm Làm hại,tổn hại
Hay fever Bệnh sốt mùa cỏ khô(mùa nóng)
Hazard May rủi,mối nguy
Hazardous Nguy hiểm
Health Sức khỏe
High school Trường trung học
Hobby Thú tiêu khiển
Honor Danh dự,danh giá
Hospital Nhà thương

Inauguration Lễ nhậm chức,lễ khai mạc
Indochinese Người Đông Dương,thuộc người ĐD
Information Tin tức,chi tiết
Inquiry Điều tra,hỏi
Instruction Sự giảng dạy
Instructor Giảng viên,thầy giáo
Interested Quan tâm đến,chú ý đến,thích
Interpreter Người thông ngôn
Interview Cuộc gặp mặt,phỏng vấn
Intoxication Sự say sưa,trúng độc
Introduction Sự giới thiệu,đưa ra
Invalid Không có hiệu lực
Invitation Lời mời,giấy mời
Involvement Sự dính dáng
Issue Sự phát hành,số phát hành,vấn đề
Item Khoản,món
Itinerant Lưu động

Job Công việc
Join Tham gia
Junior Học sinh/sinh viên liền ngay lớp cuối cùng
Juvenile Thanh thiếu niên

Kinship Mối quan hệ họ hàng
Know Hiểu,biết
Knowledge Kiến thức,sự hiểu biết

Language Ngôn ngữ
Laos Nước Lào
Laotian Người Lào,thuộc Lào
Law Luật lệ,phép tắc
Legal Hợp pháp,luật pháp
Legislation Pháp luật,sự làm luật
Library Thư viện
Limitation Sự hạn chế,giới hạn

List Danh sách

Maiden name Tên con gái

Mandatory Theo, bắt buộc

Map Bản đồ

Married Kết hôn, có vợ/chồng

Master Thầy giáo

M.D. (Doctor of Medicine)
Bác sĩ y khoa

Meal Bữa ăn

Meaning Nghĩa, ý nghĩa

Measure Biện pháp; đo lường

Medicine Y khoa, thuốc

Member Nhân viên, hội viên

Membership Chức hội viên

Mental Trí óc, thần kinh

Message Thư tín, giấy để lại

Middle name tên giữa

Milk Sữa

Miscellaneous Linh tinh, lặt vặt

Name Tên; đặt tên, chỉ định

Nation Nước, quốc gia

Nationality Quốc tịch

Necessary Cần thiết

Need Nhu cầu; cần

Neglect Sao nhãng

Negligence Sự cẩu thả, lỏ đẳng

Newsletter Bức thư thông tin tức

Nomination Sự chỉ định, bổ nhiệm

Notice thông cáo, thông tri

Notice board Bảng yết thị, thông tri

Number Số

Nurse Y tá, người giữ trẻ

Nursery Nhà giữ trẻ

Nutrition Sự dinh dưỡng, đồ ăn bổ

Obligation Bổn phận, nghĩa vụ

Occupation Nghề nghiệp

Occurrence Việc xảy ra

O'clock Giờ

Office Văn phòng

Official Chính thức; viên chức

Open Mở, khai mạc

Opinion Ý kiến

Opportunity Cơ hội

Opposition Sự đối lập, chống đối

Order Lệnh; ra lệnh

Orderly Có thứ tự/trật tự

Orphan Trẻ mồ côi

Overcome Vượt qua

Oxygen Dưỡng khí

Page Trang

Pain sự đau đớn

Panel Ban hướng dẫn (hội thảo)

Panic Sự hoảng sợ, hoang mang

Paper Giấy, giấy mời, bài làm

Parent Cha/mẹ, phụ huynh

Part Phần, bộ phận

Participate Tham gia

Part-time Nửa buổi, không trọn ngày

Party Tiệc, liên hoan

Pass Giấy phép cho đi; qua

Passbook Sổ gửi tiền ngân hàng

Passenger Hành khách

Pasteurized Được diệt trùng

Patience Sự kiên nhẫn

Patient Bệnh nhân; kiên nhẫn

Patrol Tuần tiễu

Pay Tiền lương; trả

Payment Sự trả tiền, món tiền trả

Penal Hình phạt

Penalty Tiền phạt, hình phạt

People Dân tộc, người ta

Performance Thành tích, sự làm, sự biểu diễn

Period Thời kỳ, thời gian

Permission Giấy phép, sự cho phép

Person Người

Personal Cá nhân, riêng tư

Phone Máy điện thoại;điện thoại
Physical exercises Thể dục
Physician Thầy thuốc
Picnic Cuộc đi chơi và ăn ngoài trời
Place Địa điểm;đặt
Plan Chương trình;dự định
Plane Máy bay
Play Kịch;chơi,nô đùa
Player Đấu thủ,người chơi
Please Làm ơn,vui lòng;làm vui lòng
Pledge Lời hứa;hứa,cam kết
Poison Chất độc,thuốc độc
Police Cảnh sát
Policy Chính sách
Politics Chính trị
Poll Sự bầu cử,thăm dò ý kiến
Poor Nghèo,tầm thường
Population Dân số
Position Vị trí,địa vị
Post Office Bưu điện
Practice Thực tập,thực hành
Precaution Sự phòng ngừa
Pregnancy Sự có thai
Preparation Sự sửa soạn
Prerequisite Cần phải có trước
Prescription Toa thuốc
Presence Sự có mặt
President Chủ tịch,tổng thống
Press Báo chí
Pressure Áp lực
Prevention Sự ngăn ngừa
Primary Nguyên thủy,chính yếu
Principal Hiệu trưởng;chính yếu
Principle Nguyên tắc
Priority Quyền ưu tiên
Privilege Đặc ân
Prize Giải thưởng
Probationary Trong thời kỳ thử thách
Problem Vấn đề
Procedure Thủ tục
Profession Nghề nghiệp
Professor Giáo sư đại học
Program Chương trình
Progress Tiến bộ
Prohibit Cấm
Project Kế hoạch
Promise Lời hứa,hứa
Promotion Sự tăng chức, sự khuyến khích
Proof Chứng cớ
Proposal Sự đề nghị
Propose Đề nghị
Protection Sự bảo vệ
Protest Sự phản đối;phản đối
Psychiatric Thuộc về bệnh tâm thần
Psychology Tâm lý
Public Chung,công cộng
Pupil Học trò
Purpose Mục đích

Qualification Điều kiện,tiêu chuẩn
Qualified Có đủ khả năng/điều kiện
Query Câu hỏi,thắc mắc
Question Câu hỏi,vấn đề;hỏi
Quiz Bài thi ngắn

Race Chủng tộc
Rally Sự tập họp;tập họp
Rank Cấp bậc;xếp hạng
Rationale Lý do
Reaction Phản ứng
Read Đọc
Reason Lý do
Receipt Hóa đơn,biên lai
Reception Buổi tiếp tân
Receptionist Người tiếp khách
Reception room Phòng tiếp khách

Recess Thời gian ngưng họp/nghỉ học
Recommend Giới thiệu,tiến cử
Record Hồ sơ,biên bản,sổ sách;ghi
Recreation Sự giải lao,giải trí,tiêu khiển
Refugee Người tị nạn
Refuse Từ chối
Region Vùng,miền
Register Sổ ghi;ghi vào sổ,ghi danh
Regualtion Qui tắc,điều lệ
Relationship Mối liên hệ,sự quen thuộc
Relative Bà con thân thuộc
Religion Tôn giáo
Remedy Phương thuốc;điều trị,chữa
Reminder Sự nhắc nhở,thư nhắc nhở
Renewal Sự đổi mới,tiếp tục lại
Reply Sự/thư trả lời;trả lời
Report Bản báo cáo;báo cáo
Representative Người đại diện
Reproach Khiển trách
Request Sự thỉnh cầu;yêu cầu
Require Đòi hỏi
Requisite Cần thiết,phải có
Rescue Sự cứu thoát;cứu
Reservation Sự dè dặt,giữ chỗ trước
Resettlement Sự tái định cư
Residence Chỗ cư ngụ
Resign Từ chức
Resolution Nghị quyết
Resource Tài nguyên,phương kế
Respect Sự kính trọng;kính trọng
Respiration Sự hô hấp
Response Sự/câu trả lời
Responsibility Trách nhiệm
Restriction Sự hạn chế
Retire Về hưu
Reunion Sự xum họp
Right Phải,tay phải,quyền
Role Vai trò
Room Phòng
Rule Phép tắc,luật lệ;cai trị
Safe An toàn
Sanitation Vệ sinh
Satisfaction Sự hài lòng
Say nói
Scholastic Thuộc về học đường
School Trường học
School age Tuổi đi học
School board Bộ giáo dục
Schoolboy Nam sinh
Schoolgirl Nữ sinh
Schoolmaster Ông Hiệu Trưởng
Schoolmistress Bà/cô Hiệu Trưởng
School teacher Thầy/cô/bà giáo
School year Năm học
Scold Rầy la,trách mắng
Score card Phiếu điểm
Secondary education Giáo dục trung học
Secrecy Sự bí mật
Secretary Thư ký
Section Ban,khu vực
Security An ninh,an toàn
Segregation Sự phân biệt
Selection Sự lựa chọn
Semester Lục cá nguyệt,sáu tháng một
Semi-annual Nửa năm một lần
Senior Sinh viên/học sinh lớp cuối cùng trước khi ra trường
Serve Phục vụ
Service Công việc,dịch vụ
Sex Giới tính,tình dục
Shock Sự động chạm; sửng sốt
Sick Đau ốm
Sign Dấu hiệu;ký

Signature Chữ ký
Silent Yên lặng,làm thinh
Single Độc thân
Situation Địa thế,tình hình
Smallpox Bệnh đậu mùa
Snow Tuyết
Society Xã hội,hội đoàn
Son Con trai
Speak Nói
Speech Lời nói,bài diễn văn
Spell Đánh vần
Sport Thể thao
Staff Ban nhân viên
Stamp Tem,con dấu
State Trạng thái,quốc gia,tiểu bang
Station Trạm,nhà ga
Stipulation Điều qui định
Street Đường phố
Study Học hành,nghiên cứu
Subject Chủ đề,vấn đề,môn học
Success Sự thành công
Suffering Sự đau đớn,đau khổ
Sufficient Đủ
Suggestion Đề nghị
Suicide Sự tự tử
Summary Tóm lược
Summons Trát hầu toà
Superior Ở cấp trên,người cấp trên
Support Ủng hộ,tán thành
Switchboard Tổng đài(điện thoại)
System Hệ thống

Teach Dạy học
Teacher Giáo viên,giáo sư
Telephone Điện thoại
Term Thời hạn,khoa học
Test Bài thi trắc nghiệm,sự sát hạch; thi,thử thách
Text Bản văn,chủ đề
Teaxtbook Sách giáo khoa
Thanksgiving Lễ Tạ Ơn
Ticket Vé
Time Thì giờ,giờ giấc
Topic Đề tài,vấn đề
Training Sự huấn luyện
Transfer Sự di chuyển;di chuyển
Translation Bài dịch
Transportation Sự di chuyển
Travel Du lịch;đi xa
Trip Chuyến đi,chuyến du lịch
Truant Trốn học,lêu lổng
Tuberculosis Bệnh lao
Tutor Phụ Giáo

Uncle Chú,bác
Undersigned Người ký dưới đây
Understanding Sự hiểu biết
Uniform Đồng phục,giống nhau
Unmarried Chưa kết hôn
Unsuitable Không thích hợp
Upset Làm khó chịu,đảo lộn
Urgent Khẩn cấp

Vacancy Chỗ trống
Vacation Nghỉ hè
Vaccination Sự tiêm ngừa
Valid Có hiệu lực,giá trị
Vehicle Xe cộ
Veto Phủ quyết,bác bỏ
Victim Nạn nhân
View Quan điểm
Violence Bạo lực
Visit Cuộc viếng thăm;thăm viếng
Voice Tiếng nói
Voluntary Tình nguyện
Volunteer Người tình nguyện
Vote Phiếu;bỏ phiếu,bầu cử

Waiver Sự miễn, sự khước từ
Warn Báo,cảnh cáo

Weather Thời tiết
Weekend Cuối tuần
Weekly Hàng tuần
Welcome Hoan nghênh,tiếp đải ân cần
Welfare Sự chăm sóc,trợ cấp xã hội
When Khi,khi nào
Where Đâu,ở đâu
Who Ai,người mà
Widow Góa phụ
Widower Người góa vợ
Wife Vợ
Will Ý chí,lòng,di chúc;sẽ
Win Thắng,chiếm,đoạt
Witness Nhân chứng;làm chứng
Work Việc,công việc;làm việc
Write Viết
Year Năm
Young Trẻ
Youngster Thanh thiếu niên
Youth Tuổi trẻ

PHIẾU MUA SÁCH

Vai Trò Của Phụ Huynh Việt Nam Tại Học Đường Hoa Kỳ

Tên: _____

Địa Chỉ: Đường: _____

Tỉnh: _____ Tiểu bang: _____ Zip: ____

Tôi muốn mua cuốn(mỗi cuốn giá $1.95):$1.95 x =$___.____

Cước phí và tiền công gửi(nếu mua dưới 5 cuốn) .50

Tổng cộng: $.

Kèm theo đây là chi phiếu/bưu phiếu $___.__ Xin đề tên O. Thịnh Đ. Trinh và gửi chi phiếu/bưu phiếu cùng với phiếu mua sách về địa chỉ sau đây:

Thinh D. Trinh
634 Hort Street
Westfield, N.J.07090

ORDER FORM

Vai Tro Cua Phu Huynh Viet Nam Tai Hoc Duong Hoa Ky
(The Role of Vietnamese Parents in American Schools)

Name:_____ Position:_____

School/Affiliation:_____

Street:_____

City:_____ State:_____ Zip:_____

Check/M.O. enclosed.(Payable to THINH D. TRINH)
Please bill me, or:

Name:_____ Position:_____

School/Affiliation:_____

Street_____ State:_____ Zip:_____

Please send copies at $1.95 each.
NOTE: For orders totaling less than $30.00 please enclose a check/M.O.in prepayment. Include 50¢ for postage and handling.
Please mail order form and check/M.O. to:

Thinh D. Trinh
634 Hort Street
Westfield, N.J. 07090

About the Author

The author is an associate professor/teacher trainer at the MERIT (bilingual) Center of Temple University in Philadelphia, Pennsylvania. A nationally known educator from Viet Nam, Dr. Vuong Gia Thuy taught at Cornell University from 1967 to 1970, was coordinator of the Indochinese Regional Resource Center at the New York City Board of Education, covering 15 Northeastern states, and has been actively involved in the education of Indochinese refugee students since the influx of Indochinese refugees into the U.S. more than three years ago. He has conducted numerous cross-cultural, ESL and linguistic workshops to familiarize American educators with the cultures, educational systems, learning styles and languages of the Indochinese peoples. In addition to this he has coordinated a number of successful workshops and conferences dealing with techniques and procedures to involve parents in the education of their children not only at home but also at school.

He has also served as consultant to state departments of education and local educational agencies throughout the U.S. in the areas of cross-culture, ESL, bilingual education and parental involvement. He is the author of a number of books on culture and languages such as *Getting to Know the Vietnamese and Their Culture* published by Frederic Ungar Publishing Co., New York City, and *Vietnamese in a Nutshell* by Institute for Language Study, Montclair, New Jersey.